

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST

Ngày 11 - 10 - 2022

V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hà và bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn 2 Vũ Điện, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lại Thu T, Luật sư của công ty Luật TNHH G thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội; địa chỉ công ty: Nhà số 06, Ngõ 272, đường N, thị trấn V, huyện T, Thành phố Hà Nội; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 2 V, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/4/2022, bản tự khai, lời khai của nguyên đơn chị Vũ Thị H và các tài liệu, chứng cứ lưu trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 30/10/2020 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam, sau đó được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán tại địa phương.

Nguyên đơn - chị Vũ Thị H trình bày: Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống cùng nhà với bố mẹ chồng tại thôn 2 V, xã C, cuộc sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc. Đến khoảng tháng 8/2021, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, lúc đầu cũng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, như việc anh T không phụ giúp chị trong việc trông con còn nhỏ, ban ngày thì đi chơi nên nhiều lần chị nói chuyện với anh T nhưng anh T không chú ý nên vợ chồng nhiều lần xảy ra khúc mắc. Đến khi con được 06 tháng tuổi, chị nói chuyện với anh T về việc vợ chồng phải có người đi làm, người ở nhà trông con nhưng anh T không nhất quán, lúc thì bảo chị ở nhà trông con để anh T đi làm, lúc thì lại bảo ở nhà trông con, để chị đi làm nên vợ chồng không thống nhất được quan điểm và đã nhiều lần xảy ra cãi nhau. Đến ngày 20/02/2022, vợ chồng xảy ra cãi nhau căng thẳng trong việc trông nom, chăm sóc con cái, anh T chửi và đuổi chị ra khỏi nhà nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ, nhưng sau đó chị lại về tiếp tục chung sống với anh T, kể từ đó vợ chồng vẫn thường xuyên bất đồng quan điểm, nhiều lần xảy ra cãi nhau, anh T còn đánh như túm tóc và tát chị mấy nhát; mặt khác, anh T vu khống, cho rằng chị đi ngoại tình với người khác để lấy cớ đuổi chị ra khỏi nhà. Vì vậy, đến ngày 02/4/2022, chị H thấy không thể tiếp tục chung sống cùng với anh T được nữa nên đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, ly thân với anh T cho đến nay, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến ai nữa.

Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc hôn nhân đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- *Về con chung:* Chị H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiện N, sinh ngày 26/6/2021, hiện nay do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 6/2022 cho tới nay.

Trường hợp vợ chồng ly hôn: Chị H đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung cho tới khi cháu đủ 18 tuổi. Chị yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hằng tháng cho chị là 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng/tháng, kể từ khi vợ chồng ly hôn cho tới khi cháu đủ 18 tuổi.

- *Về con nuôi, con riêng:* Chị H xác định vợ chồng không có con nuôi, con riêng nào khác.

- *Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác:* Chị H không yêu cầu Toà án phải giải quyết.

Toà án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho anh Nguyễn Văn T; tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do; chị H có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải vụ án nên Toà án không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên toà:

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có quan điểm: Về quan hệ hôn nhân: Hiện nay, chị H và anh T trong đời sống không có tiếng nói chung, anh T không đóng góp tiền vào chăm lo sinh hoạt chung gia đình và chăm

sóc con cái, vợ chồng luôn mâu thuẫn và đã sống ly thân. Tình trạng hôn nhân của chị H và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị H có nguyện vọng và yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn là phù hợp với quy định pháp luật tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiện N, sinh ngày 26/6/2021 (nay là 15 tháng tuổi) nên sau khi ly hôn, chị H mong muốn cháu Nguyễn Thiện N được Toà án tuyên giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị H đề nghị anh Nguyễn Văn T chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Yêu cầu của chị H là phù hợp với pháp luật, căn cứ theo các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình

- Nguyên đơn - chị Vũ Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Về con chung: Chị H đề nghị giao cháu Nguyễn Thiện N, sinh ngày 26/6/2021 cho chị tiếp tục nuôi dưỡng cho tới khi cháu đủ 18 tuổi, yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hằng tháng cho chị là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng, kể từ khi vợ chồng ly hôn cho tới khi cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Chị H không yêu cầu Toà án phải giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị giải quyết ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn T theo quy định tại các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thiện N, sinh ngày 26/6/2021 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cho tới khi cháu đủ 18 tuổi. Anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hằng tháng cho chị H là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng, kể từ khi vợ chồng ly hôn cho tới khi cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm; anh T phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, đủ cơ sở xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân,

tỉnh Hà Nam, theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tuy nhiên, bị đơn anh Nguyễn Văn T không tham gia tố tụng, vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do chính đáng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn T là hợp pháp, anh chị có đăng ký kết hôn ngày 30/10/2020 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Chị H cho rằng: Trong quá trình chung sống, vợ chồng nhiều lần xảy ra khúc mắc, cãi nhau trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, do anh T không phụ giúp chị trong việc trông nom, chăm sóc con còn nhỏ. Mặt khác, anh T còn vu khống chị đi ngoại tình với người đàn ông khác để lấy cớ đuổi chị ra khỏi nhà. Vì vậy, đến ngày 02/4/2022, chị xác định không thể tiếp tục chung sống cùng với anh T được nữa nên đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống, ly thân với anh T cho đến nay, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc hôn nhân đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Toà án đã tiến hành xác minh tại địa phương và nơi cư trú của anh T, xác định nguyên nhân vợ chồng chị H và anh T xảy ra mâu thuẫn, như ý kiến của chị H trình bày là đúng. Quá trình giải quyết vụ án, anh T có đơn đề nghị thôn, xóm nơi anh cư trú, hoà giải để vợ chồng anh về đoàn tụ với nhau nhưng anh không đến làm việc, không tham gia hoà giải tại Toà án, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, phù hợp với thực tế và phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiện Nhân, sinh ngày 26/6/2021, hiện nay do chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con hằng tháng cho chị là 2.000.000 đồng/tháng cho tới khi cháu đủ 18 tuổi. Quá trình giải quyết vụ án, anh T không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung, không đến Toà án làm việc.

Xét thấy: Qua xác minh tại địa phương, chị H và anh T hiện nay đang làm công nhân, chị H thu nhập bình quân là 06 triệu đồng/tháng, anh T thu nhập bình quân là 10.000.000 đồng/tháng (theo gia đình anh T cung cấp). Mặc khác, cháu Nguyễn Thiện N đến nay mới trên 15 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ hơn. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu N cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng và buộc anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hằng tháng cho chị H là 2.000.000 đồng/tháng cho tới khi cháu đủ 18 tuổi, là phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, ý kiến của chị H và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thiện N, sinh ngày 26/6/2021 cho chị Vũ Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hằng tháng cho chị H là 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng/tháng, kể từ tháng 10 năm 2022 cho tới khi cháu N đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí:

- Án phí ly hôn: Chị Vũ Thị H phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng. Đối trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0001175 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hằng tháng, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi

hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND xã C;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã kí)**

Đinh Thành Nam